TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 6 - 2018
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Viên

Bà Ngô Thị Vân Thúy

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hứa Văn Nghiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2018/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1991, có mặt.
Địa chỉ: Số 44, tổ 2, khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.
- *Bị đơn:* Anh Nông Quang T, sinh năm 1986, có mặt.
Địa chỉ: Số 44, tổ 2, khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 09/3/2018 nộp tại Tòa án ngày 13/3/2018, bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị Hoàng Thị T và anh Nông Quang T tìm hiểu nhau trong vòng 01 năm và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Hai vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 22 tháng 9 năm 2011. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc.

Từ năm 2013, anh T hay uống rượu chè, không quan tâm đến vợ con. Sau khi uống rượu về, anh T hay chửi mắng vợ, đập phá tài sản, dọa nạt vợ, con. Chị T xác định hiện nay không còn tình cảm với anh T. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị T và anh T có 01 con chung, tên là Nông Thị Mai D, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2011. Chị T nhất trí cho anh Nông Quang T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Bị đơn anh Nông Quang T trình bày: Quá trình tìm hiểu và đăng ký kết hôn đúng như chị T đã trình bày. Trong quá trình chung sống, chị T hay so sánh anh T với chồng người khác, anh T là đàn ông nên cũng có sĩ diện. Thỉnh thoảng uống rượu say anh T có được mắng vợ, đuổi vợ. Nhưng theo anh T, vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, chị T làm đơn ly hôn chỉ vì chị T đã có tình cảm với người đàn ông khác, không còn quan tâm đến gia đình. Anh T không nhất trí ly hôn. Về con chung, do anh T không nhất trí ly hôn nên đề nghị Tòa án không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và phiên hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật nhưng chị T vẫn yêu cầu được ly hôn với anh T, anh T không đồng ý ly hôn với chị T.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Nông Quang T thay đổi ý kiến nhất trí ly hôn, về con chung: Hai anh chị thống nhất anh T là người trực tiếp nuôi con chung, mỗi tháng chị T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000, đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai, tham gia phiên tòa và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa xét thấy vợ chồng chị T, anh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi lấy nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, từ khoảng giữa tháng 7 năm 2017 anh chị không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa hôm nay, chị T, anh T thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Anh Nông Quang T hiện nay cư trú tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Quang T lấy nhau có đăng ký kết hôn nên anh chị có quan hệ hôn nhân hợp pháp và có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 22/9/2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh T hay uống rượu chè, không quan tâm đến vợ con. Sau khi uống rượu về, anh T hay chửi mắng vợ, đập phá tài sản, dọa nạt vợ, con. Anh T cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do chị T có tình cảm với người đàn ông khác, không còn quan tâm đến gia đình. Tại phiên tòa, chị T vẫn yêu cầu được ly hôn, anh T cũng nhất trí.

[4] Về con chung: Hai anh chị thống nhất, anh T là người trực tiếp nuôi con chung, mỗi tháng chị T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000, đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hai anh chị thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là thật sự tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000, đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nông Quang T.

2. Về con chung: Anh Nông Quang T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Thị Mai D, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2018. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2012/05082, ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Chị T còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- UBND thị trấn C, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh